

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 31 - 3 - 2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Ngọc Sương

Bà Nguyễn Thị Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Đào Văn Dũng – kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại Hội trường B – Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019, về tranh chấp: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06A/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mộng T**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông **Luong L (Lư Khánh L1)**, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: 356 S Craig Ave, Evansville, IN 47712, USA (Hoa Kỳ).

(Tất cả các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà được gia đình chị gái ở Hoa Kỳ giới thiệu nên quen biết với ông Luong L. Sau thời gian tìm hiểu, bà và ông Luong L đã tự

nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 12 tháng 9 năm 2016. Tuy nhiên, sau thời gian chung sống thì bà và ông Luong L phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng ý kiến, ngôn ngữ, văn hóa. Bà và ông Luong L chung sống được khoảng thời gian ngắn thì ông Luong L về lại Hoa Kỳ. Từ khi ông Luong L về nước cho đến nay thì bà và ông Luong L không còn liên lạc với nhau. Do bà và ông Luong L đã không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Luong L.

Về con chung: Bà và ông Luong L không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Luong L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tiến hành ủy thác tư pháp hợp lệ cho bị đơn ông Luong L (Lư Khánh L1), tuy nhiên ông Luong L (Lư Khánh L1) không cung cấp văn bản ý kiến và không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mộng T và ông Luong L (Lư Khánh L1) chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận. Sau khi chung sống với nhau một thời gian ngắn, ông Luong L đã trở về Hoa Kỳ. Bà T và ông Luong L đã không còn liên lạc với nhau từ khi ông Luong L về nước cho đến nay. Do thời gian vợ chồng sống chung quá ngắn nhưng lại thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được cho nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Luong L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Luong L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có lời khai về tài sản chung, nợ chung nên tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Mộng T có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; ông Luong L (Lư Khánh L1) có quốc tịch Hoa Kỳ và hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tiến hành ủy thác tư pháp cho ông Luong L (Lư Khánh L1) theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, ông Luong L (Lư Khánh L1) vắng mặt, do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử vắng mặt ông Luong L (Lư Khánh L1) theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mộng T và ông Luong L (Lư Khánh L1) đã tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 12 tháng 9 năm 2016, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T trình bày cho rằng sau khi kết hôn, giữa bà và ông Luong L (Lư Khánh L1) phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng ý kiến, ngôn ngữ, văn hóa. Sau một thời gian ngắn sống chung thì ông Luong L (Lư Khánh L1) đã trở về Hoa Kỳ và giữa hai bên không còn liên lạc với nhau. Do thời gian vợ chồng sống chung quá ngắn, giữa hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể có cuộc sống chung nên không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, bà yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết cho bà được ly hôn với ông Luong L (Lư Khánh L1). Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp hợp lệ theo quy định pháp luật cho ông Luong L (Lư Khánh L1) nhưng ông Luong L (Lư Khánh L1) không cung cấp văn bản ý kiến nên không có lời khai. Xét thấy, nội dung yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T đã thỏa mãn căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mộng T trình bày không có con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Luong L vắng mặt trong suốt

quá trình giải quyết vụ án và không có lời khai về tài sản chung, nợ chung nên tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mộng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 37, 147, 228, 469, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 8, 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật số: 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng T đối với ông Luong L (Lư Khánh L1).

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mộng T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà T đã nộp theo biên lai thu số 005331 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền án phí bà T phải nộp.

Bà Nguyễn Thị Mộng T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, ông Luong L (Lư Khánh L1) được quyền kháng

cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND huyện C;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sự